

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN QUẢNG TRẠCH  
TỈNH QUẢNG BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 06 - 8 - 2019

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG TRẠCH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Tình

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Phan Xuân Lợi, ông Trần Đình Huân

*- Thư ký phiên tòa:* ông Trần Thanh Quang - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Trạch tham gia phiên tòa:*  
Không

Ngày 06 tháng 8 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2019/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp "Ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2019/QĐXX-ST ngày 19 tháng 7 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Đặng Thị H, sinh năm 1988

Địa chỉ: thôn Trung M, xã Quảng Ch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Q.Bình;

2. *Bị đơn:* Anh Đàm Văn Đ, sinh năm 1980.

Trú tại: thôn Trung M, xã Quảng Ch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Q.Bình.

Tại phiên tòa nguyên đơn, bị đơn có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn Đặng Thị H trình bày: chị và anh Đàm Văn Đ có quá trình tìm hiểu và đi đến kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Ch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 07/6/2006. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên đến năm 2012 thì bắt đầu xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Đ không lo làm ăn mà thường xuyên rượu chè, mỗi lần uống say lại chửi bới đánh đập chị và đập phá đồ trong nhà. Trong thời gian chị nộp đơn ly hôn và được

Tòa án hòa giải nhiều lần, nhưng anh Đ vẫn không thay đổi mà chứng nào tật đó, về nhà vẫn uống rượu, chửi bới vợ, con. Từ đó làm chị cảm thấy mất lòng tin, bất an, lo sợ khi sống cùng anh Đ, cuộc sống thực sự không có hạnh phúc. Vì vậy chị mong muốn được ly hôn với anh Đ để ổn định cuộc sống.

Quá trình chung sống vợ chồng có 03 đứa con chung: Đàm Cao M, sinh ngày 21/11/2005; Đàm Thị Thu S, sinh ngày 30/11/2007 và Đàm Đình T, sinh ngày 10/11/2013. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng các con và yêu cầu anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng.

Về tài sản chung và nợ chung: chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết mà để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia.

Tại bản tự khai và tại phiên tòa bị đơn anh Đàm Văn Đ trình bày: anh hoàn toàn nhất trí với ý kiến trình bày của chị Đặng Thị H về quá trình kết hôn và những mâu thuẫn xảy ra trong cuộc sống vợ chồng. Anh Đ thừa nhận cuộc sống hôn nhân giữa anh và chị H đã xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh thường xuyên uống rượu và có những lời nói xúc phạm đến chị H. Tuy nhiên anh vẫn còn tình cảm với chị H và các con, nên anh mong muốn chị H bỏ qua những lỗi lầm để vợ chồng tiếp tục chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình. Nếu trường hợp chị H cương quyết ly hôn thì anh đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh đồng ý giao các con chung cho chị H chăm sóc, nuôi dưỡng, bản thân anh hiện tại sức khỏe không đảm bảo, hay đau, ốm, nên chưa có khả năng để đóng góp tiền nuôi các con cùng chị H. Về tài sản và nợ chung, anh cùng thống nhất để vợ chồng tự thỏa thuận phân chia.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: chị Đặng Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với anh Đàm Văn Đ, đây là tranh chấp về ly hôn. Anh Đ có hộ khẩu thường trú tại xã Quảng Ch, huyện Quảng Trạch, nên Tòa án nhân dân huyện Quảng Trạch thụ lý, giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Hội đồng xét xử thấy:

Quan hệ hôn nhân: Chị Đặng Thị H và anh Đàm Văn Đ kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quảng Ch, huyện Quảng Trạch, tỉnh Quảng Bình vào ngày 07/6/2006, vì vậy quan hệ hôn nhân hoàn toàn hợp pháp. Quá trình chung sống chị H và anh Đ đều thừa nhận cuộc sống vợ chồng đã xảy ra nhiều mâu thuẫn, anh Đ đã có bạo lực gia đình đối với chị H. Phía anh Đ, mặc dù mong muốn chị H bỏ qua những lỗi lầm để vợ chồng quay lại đoàn tụ chung sống xây dựng hạnh phúc gia đình. Tuy nhiên, trong thời gian Tòa án thụ lý và qua nhiều lần hòa giải anh lại không có phương án, biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn, tạo dựng niềm tin cho vợ con, nên quan hệ tình cảm không có gì cải thiện. Phía chị H lại một

mức cưỡng quyết xin được ly hôn. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy rằng, đời sống chung của vợ chồng không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đặng Thị H, xử cho chị được ly hôn anh Đàm Văn Đ.

Quan hệ con chung: Quá trình hòa giải cho đến tại phiên tòa chị H và anh Đ đều thống nhất thỏa thuận, sau khi ly hôn giao các con chung cho chị H chăm sóc nuôi dưỡng, anh Đ cũng đưa ra lý do vì sức khỏe nên không thể trực tiếp nuôi dưỡng và chăm lo cho các con, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Về nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con, xét thấy để đảm quyền lợi và cuộc sống của các con, cần buộc anh Đ phải có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng chị. Tuy nhiên, xét việc chị H yêu cầu anh Đ đóng cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000 đồng, mặc dù là không quá cao, nhưng nằm ngoài khả năng của anh Đ, vì cả chị H và anh Đ cùng thừa nhận, hiện tại anh Đ không có việc làm gì có thu nhập ổn định, lại thường xuyên đau ốm. Vì vậy Hội đồng xét xử thấy cần buộc anh Đ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đồng là phù hợp.

Quan hệ tài sản và nợ chung: chị H và anh Đ thống nhất vợ chồng tự thỏa thuận phân chia, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, chị Đặng Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn, anh Đàm Văn Đ phải nộp tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, 81, 82, 83, 110 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xử cho chị Đặng Thị H ly hôn anh Đàm Văn Đ.

2. Về quan hệ con chung: Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, giao các con chung Đàm Cao M, sinh ngày 21/11/2005; Đàm Thị Thu S, sinh ngày 30/11/2007 và Đàm Đình T, sinh ngày 10/11/2013 cho chị Đặng Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng.

Buộc anh Đàm Văn Đ có nghĩa vụ đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 2.000.000 đ (*hai triệu đồng*), kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi các con lần lượt đủ 18 tuổi, có khả năng lao động tự nuôi sống bản thân.

Sau khi ly hôn, anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về quan hệ tài sản chung: Không xem xét

4. Về án phí sơ thẩm:

Án phí ly hôn: Buộc chị Đặng Thị H phải nộp 300.000 đồng tiền án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quảng Trạch theo biên lai số 0001285 ngày 22/4/2019.

Buộc anh Đàm Văn Đ phải nộp 300.000 đồng tiền án phí cấp dưỡng nuôi con theo định kỳ để sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, báo cho nguyên đơn, bị đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 06/8/2019)./.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà**  
(Đã ký)

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND huyện Quảng Trạch;
- Chi cục THADS huyện Quảng Trạch;
- UBND xã Quảng Ch;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Phạm Hữu Tình**